

III. Phẩm Nghiệp Đạo Thứ Ba

I. Không Tịch Tĩnh (S.ii,166)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ bất tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ bất tín. Kẻ không biết thẹn. .. với kẻ không biết thẹn. Kẻ không biết sợ... với kẻ không biết sợ. Kẻ không tịch tịnh... với kẻ không tịch tịnh. Kẻ ác tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ ác tuệ.
- 4) Kẻ có tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có tín. Kẻ biết thẹn. .. với kẻ biết thẹn. Kẻ biết sợ... với kẻ biết sợ. Kẻ tịch tịnh. .. với kẻ tịch tịnh. Kẻ có trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

II. Ác Giới (S.ii,166)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ bất tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ bất tín. Kẻ không biết thẹn. .. với kẻ không biết thẹn. Kẻ không biết sợ... với kẻ không biết sợ. Kẻ ác giới... với kẻ ác giới. Kẻ ác tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ ác tuệ.
- 4) Kẻ có tín cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có tín. Kẻ biết thẹn. .. với kẻ biết thẹn. Kẻ biết sợ... với kẻ biết sợ. Kẻ trì giới... với kẻ trì giới. Kẻ có trí tuệ cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có trí tuệ.

III. Năm Học Pháp (S.ii,167)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ sát sanh cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ sát sanh. Kẻ lấy vật không cho. .. với kẻ lấy vật không cho. Kẻ tà hạnh trong các dục... với kẻ tà hạnh trong các dục. Kẻ nói láo... với kẻ nói láo. Kẻ đắm say rượu men, rượu nẫu cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ đắm say rượu men, rượu nẫu.
- 4) Kẻ từ bỏ sát sanh cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ từ bỏ sát sanh. Kẻ từ bỏ lấy vật không cho... với kẻ từ bỏ lấy vật không cho. Kẻ không tà hạnh trong các dục... với kẻ không tà hạnh trong các dục. Kẻ không nói láo... với kẻ không nói láo. Kẻ không đắm say rượu men, rượu nẫu cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ không đắm say rượu men, rượu nẫu.

IV. Bảy Nghiệp Đạo (S.ii,167)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ sát sanh cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ sát sanh. Kẻ lấy vật không cho... với kẻ lấy vật không cho. Kẻ tà hạnh trong các dục... với kẻ tà hạnh trong các dục. Kẻ nói láo... với kẻ nói láo. Kẻ nói hai lưỡi... với kẻ nói hai lưỡi. Kẻ ác ngữ... với kẻ ác ngữ. Kẻ nói lời phù phiếm cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ nói lời phù phiếm.
- 4) Kẻ từ bỏ sát sanh cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ từ bỏ sát sanh. Kẻ từ bỏ lấy vật không cho. .. với kẻ từ bỏ lấy vật không cho. Kẻ từ bỏ tà hạnh trong các dục... với kẻ từ bỏ tà hạnh trong các dục. Kẻ từ bỏ nói láo... với kẻ từ bỏ nói láo. Kẻ từ bỏ nói lời hai lưỡi... với kẻ từ bỏ nói lời hai lưỡi. Kẻ từ bỏ ác ngữ... với kẻ từ bỏ ác ngữ. Kẻ từ bỏ nói lời phù phiếm cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ từ bỏ nói lời phù phiếm.

V. Mười Nghiệp Đạo (S.ii,167)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ sát sanh cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ sát sanh. Kẻ lấy vật không cho. .. với kẻ lấy vật không cho. Kẻ tà hạnh trong các dục... với kẻ tà hạnh trong các dục. Kẻ nói láo... với kẻ nói láo. Kẻ nói hai lưỡi... với kẻ nói hai lưỡi. Kẻ ác ngữ... với kẻ ác ngữ. Kẻ nói lời phù phiếm... cùng đi với kẻ nói lời phù phiếm. Kẻ có tham tâm... với kẻ có tham tâm. Kẻ có sân tâm... với kẻ có sân tâm. Kẻ có tà kiến cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có tà kiến.
- 4) Kẻ từ bỏ sát sanh cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ từ bỏ sát sanh. Kẻ từ bỏ lấy vật không cho... với kẻ từ bỏ lấy vật không cho. Kẻ từ bỏ tà hạnh trong các dục... với kẻ từ bỏ tà hạnh trong các dục. Kẻ từ bỏ nói láo... với kẻ từ bỏ nói láo. Kẻ từ bỏ nói lời hai lưỡi... với kẻ từ bỏ nói lời hai lưỡi. Kẻ từ bỏ ác ngữ... với kẻ từ bỏ ác ngữ. Kẻ từ bỏ nói lời phù phiếm... với kẻ từ bỏ nói lời phù phiếm. Kẻ từ bỏ tham tâm... với kẻ từ bỏ tham tâm. Kẻ từ bỏ sân tâm... với kẻ từ bỏ sân tâm. Kẻ chánh kiến cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ chánh kiến.

VI. Tám Chi (S.ii,168)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.

- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ tà kiến cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tà kiến. Kẻ tà tư duy... Kẻ tà ngữ... Kẻ tà nghiệp... Kẻ tà mạng... Kẻ tà tinh tấn... Kẻ tà niệm... Kẻ tà định cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tà định.
- 4) Kẻ chánh kiến cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ chánh kiến. Kẻ chánh tư duy... Kẻ chánh ngữ... Kẻ chánh nghiệp... Kẻ chánh mạng... Kẻ chánh tinh tấn... Kẻ chánh niệm... Kẻ chánh định cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ chánh định.

VII. Mười Chi (S.ii,168)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau.
- 3) Kẻ tà kiến cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tà kiến. Kẻ tà tư duy... Kẻ tà ngữ... Kẻ tà nghiệp... Kẻ tà mạng... Kẻ tà tinh tấn... Kẻ tà niệm... Kẻ tà định... Kẻ tà trí... Kẻ tà giải thoát cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ tà giải thoát.
- 4) Kẻ chánh kiến cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ chánh kiến. Kẻ chánh tư duy... Kẻ chánh ngữ... Kẻ chánh nghiệp... Kẻ chánh mạng... Kẻ chánh tinh tấn... Kẻ chánh niệm... Kẻ chánh định... Kẻ chánh trí... Kẻ chánh giải thoát cùng hòa hợp, cùng đi với kẻ có chánh giải thoát.

IV. Phẩm Thứ Tư

I. Bốn (S.ii,169)

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn giới này.
Thế nào là bốn? Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới. Này các Tỷ-kheo, đây là bốn giới này.

II. Trước (S.ii,169)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, trước khi Ta giác ngộ, chưa thành Chánh Đẳng Giác, khi Ta còn là Bò-tát, Ta suy nghĩ như sau:
- 3) "Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly của địa giới? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly của thủy giới? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly của hỏa giới? Cái gì là vị ngọt, cái gì là nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly của phong giới?"
- 4) Này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau:
- 5) "Lạc gì, hỷ gì khởi lên do duyên địa giới, đó là vị ngọt của địa giới. Cái gì vô thường, khổ, biến hoại của địa giới, đó là nguy hiểm của địa giới. Sự nhiếp phục dục và tham (chandaràga), sự đoạn tận dục và tham là sự xuất ly của địa giới".
- 6) "Lạc gì, hỷ gì khởi lên do duyên thủy giới...".
- 7) "Lạc gì, hỷ gì khởi lên do duyên hỏa giới...".
- 8) "Lạc gì, hỷ gì khởi lên do duyên phong giới, đó là vị ngọt của phong giới. Cái gì vô thường, khổ, biến hoại của phong giới, đó là nguy hiểm của phong giới. Sự nhiếp phục dục và tham, sự đoạn tận dục và tham là sự xuất ly của phong giới".
- 9) Này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào đối với bốn giới này Ta chưa như thực thắng tri (abbhannàsìma) như vậy vị ngọt là vị ngọt, như vậy nguy hiểm là nguy hiểm, như vậy xuất ly là xuất ly; thời cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, Ta chưa được chứng ngộ, chưa chứng tri vô thượng Chánh Đẳng Giác, đối với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới và đối với chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người.
- 10) Này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào đối với bốn giới này, Ta như thật thắng tri như vậy vị ngọt là vị ngọt, như vậy nguy hiểm là nguy hiểm, như vậy xuất ly là xuất ly; thời này các Tỷ-kheo, Ta đã chứng ngộ, đã chứng tri vô thượng Chánh Đẳng Giác đối với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới và đối với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người.
- 11) Tri và kiến đã khởi lên ở nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời sống này là tối hậu, nay không còn tái sanh nữa".

III. Ta Đã Đi (S.ii,171)

- 1) ... Trú ở Sàvatthi.
- 2) -- Này các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm vị ngọt của địa giới. Ta đã tìm được vị ngọt của địa giới. Với trí tuệ, Ta đã khéo thấy vị ngọt ấy.
- 3) Này các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm nguy hiểm của địa giới. Ta đã tìm được nguy hiểm của địa giới. Với trí tuệ, Ta đã khéo thấy nguy hiểm ấy.
- 4) Này các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm sự xuất ly của địa giới. Ta đã tìm được sự xuất ly của địa giới. Với trí tuệ, Ta đã khéo thấy sự xuất ly ấy.

5-7) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm vị ngọt của thủy giới...

8-10) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm vị ngọt của hỏa giới...

11) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm vị ngọt của phong giới. Ta đã tìm được vị ngọt của phong giới. Với trí tuệ, Ta đã khéo thấy vị ngọt ấy.

12) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm nguy hiểm của phong giới. Ta đã tìm sự được nguy hiểm của phong giới. Với trí tuệ, Ta đã khéo thấy nguy hiểm ấy.

13) Nay các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm sự xuất ly của phong giới. Ta đã tìm được sự xuất ly của phong giới. Với trí tuệ, Ta đã khéo thấy sự xuất ly ấy.

14) Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào đối với bốn giới này, Ta chưa như thật thắng tri, như vậy vị ngọt là vị ngọt, như vậy nguy hiểm là nguy hiểm, như vậy xuất ly là xuất ly; thời này các Tỷ-kheo, Ta chưa được chứng ngộ, chưa được chứng tri vô thượng Chánh Đẳng Giác đối với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, và đối với chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người.

15) Và nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào đối với bốn giới này, Ta đã như thật thắng tri như vậy vị ngọt là vị ngọt, như vậy nguy hiểm là nguy hiểm, như vậy xuất ly là xuất ly; thời này các Tỷ-kheo, Ta đã chứng ngộ, đã chứng tri vô thượng Chánh Đẳng Giác đối với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, và đối với chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người.

16) Tri và kiên đã khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đời sống này là tối hậu, nay không còn tái sinh nữa".

IV. Nếu Không Có Cái Nay (S.ii,177)

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) -- Nay các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt của địa giới, thời chúng sanh có thể không tham đắm địa giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có vị ngọt của địa giới, do vậy chúng sanh tham đắm địa giới.

3) Nay các Tỷ-kheo, nếu không có nguy hiểm của địa giới, thời chúng sanh có thể không nhằm chán địa giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có nguy hiểm của địa giới, do vậy chúng sanh nhằm chán địa giới.

4) Nay các Tỷ-kheo, nếu không có sự xuất ly địa giới thời, chúng sanh có thể không xuất ly địa giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có sự xuất ly của địa giới, do vậy chúng sanh xuất ly địa giới.

5-7) Nay các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt của thủy giới...

8-10) Nay các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt của hỏa giới...

11) Nay các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt của phong giới, thời chúng sanh có thể không tham đắm phong giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có vị ngọt của phong giới, do vậy chúng sanh tham đắm phong giới.

12) Nay các Tỷ-kheo, nếu không có nguy hiểm của phong giới, thời chúng sanh có thể không nhằm chán phong giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có nguy hiểm của phong giới, do vậy chúng sanh nhằm chán phong giới.

13) Và nay các Tỷ-kheo, nếu không có sự xuất ly của phong giới, thời chúng sanh có thể không xuất ly phong giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, có sự xuất ly phong giới, do vậy chúng sanh xuất ly phong giới.

14) Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào các chúng sanh đối với bốn giới này chưa như thật thắng tri như vậy vị ngọt là vị ngọt, như vậy nguy hiểm là nguy hiểm, như vậy xuất ly là xuất ly; thời này các Tỷ-kheo, các chúng sanh này không sống với tâm viễn ly, không tương quan, không liên hệ, với những chướng ngại được từ bỏ đối với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người.

15) Và nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào các chúng sanh đối với bốn giới này đã như thật thắng tri như vậy vị ngọt là vị ngọt, như vậy nguy hiểm là nguy hiểm, như vậy xuất ly là xuất ly; thời này các Tỷ-kheo, các chúng sanh này sống với tâm viễn ly, không tương quan, không liên hệ với những chướng ngại được từ bỏ đối với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người.

V. Khổ (S.ii,173)

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) -- Nay các Tỷ-kheo, nếu địa giới thuần khổ, đầy những khổ, chìm đắm trong khổ, không chìm đắm trong lạc; thời các chúng sanh có thể không tham đắm địa giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, địa giới là lạc, đầy những lạc, chìm đắm trong lạc, không chìm đắm trong khổ, do vậy chúng sanh tham đắm địa giới.

3) Nay các Tỷ-kheo, nếu thủy giới...

4) Nay các Tỷ-kheo, nếu hỏa giới...

5) Nay các Tỷ-kheo, nếu phong giới thuần khô, đầy những khô, chìm đắm trong khô, không chìm đắm trong lạc, thời chúng sanh có thể không có tham đắm phong giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, phong giới là lạc, đầy những lạc, chìm đắm trong lạc, không chìm đắm trong khô; do vậy các chúng sanh tham đắm phong giới.

6) Nay các Tỷ-kheo, nếu địa giới thuần lạc, đầy những lạc, chìm đắm trong lạc, không chìm đắm trong khô; thời các chúng sanh có thể không nhàm chán địa giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, địa giới là khô, đầy những khô, chìm đắm trong khô, không chìm đắm trong lạc; do vậy các chúng sanh nhàm chán địa giới.

7) Nay các Tỷ-kheo, nếu thủy giới...

8) Nay các Tỷ-kheo, nếu hỏa giới...

9) Nay các Tỷ-kheo, nếu phong giới thuần lạc, đầy những lạc, chìm đắm trong lạc, không chìm đắm trong khô; thời các chúng sanh không nhàm chán phong giới. Và vì rằng, nay các Tỷ-kheo, phong giới là khô, đầy những khô, chìm đắm trong khô, không chìm đắm trong lạc; do vậy các chúng sanh nhàm chán phong giới.

VI. Hoan Hỷ (S.ii,174)

I

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) -- Nay các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ địa giới, người ấy hoan hỷ khô. Ai hoan hỷ khô, Ta nói rằng người ấy không giải thoát khỏi khô.

3) Nay các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ thủy giới...

4) Nay các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ hỏa giới...

5) Nay các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ phong giới, người ấy hoan hỷ khô. Ai hoan hỷ khô, Ta nói rằng người ấy không giải thoát khỏi khô.

II

6) Nay các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ địa giới, người ấy không hoan hỷ khô. Ai không hoan hỷ khô, Ta nói rằng người ấy không giải thoát khỏi khô.

7) Nay các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ thủy giới...

8) Nay các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ hỏa giới...

9) Nay các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ phong giới, người ấy không hoan hỷ khô. Ai không hoan hỷ khô, Ta nói rằng người ấy không giải thoát khỏi khô.

VII. Sanh Khởi (S.ii,175)

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, sự sanh khởi, sự an trú, sự tái sanh, sự tái hiện hữu của địa giới là sự sanh khởi của khô, sự an trú của tham, sự tái hiện hữu của già chết.

3) Nay các Tỷ-kheo... của thủy giới...

4) Nay các Tỷ-kheo... của hỏa giới...

5) Nay các Tỷ-kheo, sự sanh khởi, sự an trú, sự tái sanh, sự tái hiện hữu của phong giới là sự sanh khởi của khô, sự an trú của tham, sự tái hiện hữu của già chết.

6) Nay các Tỷ-kheo, sự đoạn diệt, tịnh chỉ, tiêu diệt của địa giới là sự đoạn diệt của khô, sự tịnh chỉ của tham, sự tiêu diệt của già chết.

7) Nay các Tỷ-kheo... của thủy giới...

8) Nay các Tỷ-kheo... của hỏa giới...

9) Nay các Tỷ-kheo, sự đoạn diệt, tịnh chỉ, tiêu diệt của phong giới là sự đoạn diệt của khô, sự tịnh chỉ của tham, sự tiêu diệt của già chết.

VIII. Sa Môn, Bà La Môn (S.ii,175)

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có bốn giới này. Thế nào là bốn? Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.

3) Nay các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với bốn giới này không như thật quán tri (paññati) vị ngọt, nguy hiểm và sự xuất ly, nay các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, không được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại cũng không với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

4) Nay các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với bốn giới này như thật quán tri vị ngọt, nguy hiểm và sự xuất ly, nay các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn. Và các

vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

IX. Sa Môn, Bà La Môn (S.ii,176)

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn giới này. Thế nào là bốn? Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.

3) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, đối với bốn giới này, không như thật quán tri sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất ly, này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy... mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, đối với bốn giới này, như thật quán tri... mục đích của Bà-la-môn hạnh.

X. Sa Môn, Bà La Môn (S.ii,176)

1) ... Trú ở Sàvatthi.

2) -- Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào không quán tri địa giới tập khởi, không quán tri địa giới đoạn diệt, không quán tri con đường đưa đến địa giới đoạn diệt...

3) Này các Tỷ-kheo... không quán tri thủy giới...

4) Này các Tỷ-kheo... không quán tri hỏa giới...

5) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào không quán tri phong giới, không quán tri phong giới tập khởi, không quán tri phong giới đoạn diệt, không quán tri con đường đưa đến phong giới đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những vị Sa-môn, không được chấp nhận là Sa-môn, giữa những vị Bà-la-môn, không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và những vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại không thể tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

6) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào quán tri địa giới, quán tri địa giới tập khởi, quán tri địa giới đoạn diệt, quán tri con đường đưa đến địa giới đoạn diệt...

7) ... quán tri thủy giới...

8) ... quán tri hỏa giới...

9) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào quán tri phong giới, quán tri phong giới tập khởi, quán tri phong giới đoạn diệt, quán tri con đường đưa đến phong giới đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa các vị Sa-môn, được chấp nhận là Sa-môn, giữa các vị Bà-la-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

-ooOoo-